

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2023/HS - ST
Ngày 28/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG – TỈNH THÁI BÌNH**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Cự và ông Trần Ngọc Đoàn.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thề - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Mười - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2023/TLST - HS ngày 31/3/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST - HS ngày 14/4/2023 đối với :

Bị cáo: **Nguyễn Văn Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/02/1975 tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Đức V (đã chết); Mẹ đẻ: Đặng Thị Y, Vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2010;

Tiền án: Bản án số 21/2020/HSST ngày 20/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2021, thi hành xong án phí ngày 11/6/2020; chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ tháng 9/1993 đến tháng 9/1995 tham gia quân đội sau đó xuất ngũ về địa phương lao động tự do. Quyết định số 179/QĐ/XPVPHC ngày 03/02/2007 của Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi đánh bạc; đã thi hành xong ngày 08/02/2007.

Bị tạm giữ từ ngày 05/01/2023 đến ngày 08/01/2023 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến :

- Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1960; Trú tại: Thôn L, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình;

- Ông Lương Ngọc T, sinh năm 1973; trú tại: thôn D, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến vụ án tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 05/01/2023, tại trục đường thuộc địa phận thôn L, xã M, huyện Đ, tổ công tác Công an huyện Đ, tỉnh Thái Bình phát hiện Nguyễn Văn Đ, có hành vi tàng trữ trái phép tại lòng bàn tay trái 01 gói nhỏ bên ngoài được gói bằng giấy kim loại màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục là ma túy loại Hêrôin, có khối lượng 0,1402 (*Không thấy một nghìn bốn trăm linh hai*) gam.

Quá trình điều tra, truy tố, Nguyễn Văn Đ khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 12 giờ ngày 05/01/2023, Đ đi bộ từ nhà ra trục đường Quốc lộ 10 sau đó đón xe buýt đến khu vực gần Bệnh viện đa khoa Lâm Hoa thuộc xã M, huyện Đ mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, Đ xuống xe đi bộ một đoạn thì gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi, dáng người gầy, đeo khẩu trang, không biết tên, địa chỉ đang đứng gần cổng Bệnh viện. Ông lại gần hỏi “*Bán cho em 200.000 đồng Hê*”, ý nói là ma túy Hêrôin và đưa cho người này 200.000 đồng. Người đàn ông đồng ý, nhận tiền và đưa lại cho Đ 01 gói ma túy bên ngoài được gói bằng giấy kim loại màu trắng. Đ cầm gói ma túy vừa mua được ở lòng bàn tay trái, sau đó đi nhờ xe mô tô của người đi đường để về nhà; khi đi đến khu vực xã M thì người cho đi nhờ xe đi hướng khác nên Đ xuống xe đi bộ tại trục đường thuộc địa phận thôn L, xã M, huyện Đ thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Tổ công tác đã mời các ông Nguyễn Ngọc H và ông Lương Ngọc T đến chứng kiến sự việc. Sau khi được nghe giải thích quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật, Đ tự nguyện lấy từ lòng bàn tay trái 01 gói nhỏ bên ngoài được gói bằng giấy kim loại màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục để giao nộp cho tổ công tác. Đ khai nhận đó là ma túy, loại Hêrôin vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã đưa Đ cùng vật chứng và mời những người chứng kiến về trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ làm việc và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý, niêm phong vật chứng theo quy định; Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Đ tại thôn Phong L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, không phát hiện, thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 19/KL-KTHS ngày 06/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroine), có khối lượng 0,1402 gam (*Không thấy một nghìn bốn trăm linh hai gam*).

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo; Cáo trạng số 32/CT- VKSDH ngày 30/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên cơ sở đó đề nghị HĐXX kết tội bị cáo theo toàn bộ cáo trạng đã truy tố, đồng thời áp dụng Điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” phạt bị cáo mức hình phạt từ 01(một) năm 09 (chín) tháng đến 02(hai) năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đồng thời đề nghị HĐXX xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể.

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 05/01/2023, tại trục đường thôn L, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép ở lòng bàn tay trái 0,1402 gam ma túy, loại Hêrôin với mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng pháp luật vì vậy không trình bày lời bào chữa, cũng không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, điều luật áp dụng, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị.

Kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc tàng trữ ma túy là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng:

Các tài liệu chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Đó là các tài liệu hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định có tội, căn cứ xác định vô tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với cáo trạng số 32/CT - VKSDH ngày 30/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố.

Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an huyện Đ lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 05/01/2022, phù hợp với Kết luận giám định 19/KLKT-HS(MT) ngày 06/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, phù hợp với lời khai của người chứng kiến là ông Nguyễn Ngọc H, ông Lương Ngọc T và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 05/01/2023 tại khu vực đường thôn L, xã M, huyện Đông Hưng, Nguyễn Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,1402 gam ma túy, loại heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân bị Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

....

c. Heroin, cocaine, methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11cos khối lượng từ 0,1gam đến 05 gam;

.....

[3] Về tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Bản thân bị cáo, biết tác hại của ma túy, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bất hợp pháp nhưng vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Vì vậy, việc đưa vụ án ra xét xử và áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có thời gian tham gia quân đội, có bố đẻ là thương binh nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, lao động tự do không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do vậy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Số ma túy loại Hêroine, thu giữ của Đ là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định

[9] Về các vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc ma túy: Nguyễn Văn Đ khai mua của một người đàn ông khoảng 35 tuổi không biết tên và địa chỉ tại khu vực gần Bệnh viện Lâm Hoa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, Cơ quan điều tra không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

Về số tiền 200.000 đồng Đ dùng để mua ma túy là do Đ lao động mà có.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 50, Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01(một) năm 09(chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/01/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 0,0999gam (*không thấy không nghìn chín trăm chín mươi chín gam*) ma túy loại Hêroine, được niêm phong, trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình hoàn trả mẫu vật sau giám định, có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 30/3/2023.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án ngày 28/4/2023.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- UBND xã Đ, huyện Đông Hưng;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đã ký

Hà Thị Nhung